

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU



RUBICO

BÁO CÁO
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tháng 3 năm 2021

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. Chương trình đại hội
2. Báo cáo của Ban điều hành về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý điều hành Công ty năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.
4. Tờ trình về một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
 - Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty.
 - Danh sách và lý lịch trích ngang của người ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su.
5. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021.
6. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.
7. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
8. Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ NĂM 2021



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU

Thời gian : Ngày 20/3/2021 (thứ bảy)
Địa điểm : Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa
502A Lý Thường Kiệt, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.

Stt	Thời gian	Nội dung Đại hội	Người thực hiện
1	7g30' – 7g40'	Chào cờ - Tuyên bố lý do Giới thiệu đại biểu	Ông Nguyễn Bảo Châu
2	7g40' – 7g45'	Bầu Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban bầu cử và kiểm phiếu	Ông Phan Đình Phúc
3	7g45' – 7g50'	Làm thủ tục xác nhận cổ đông	Ông Nguyễn Bảo Châu
4	7g50' – 8g00'	Thông qua Quy chế và Chương trình Đại hội.	Bà Triệu Thị Hồng Hoa
5	8g00' – 8g10'	Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021.	Ông Giang Hoa Vũ
6	8g10' – 8g20'	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp
7	8g20' – 8g30'	Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị Công ty năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021.	Ông Phan Trọng Quỳnh
8	8g30' – 8g35'	Trình bày Tờ trình xin ý kiến Đại hội	Ông Phan Trọng Quỳnh
9	8g35' – 8g45'	Đại hội thảo luận.	Ông Phan Đình Phúc
10	8g45' - 9g00'	Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu chỉ đạo.	
11	9g00' – 9g05'	Đáp từ của Lãnh đạo công ty.	Ông Phan Đình Phúc
12	9g05' – 9g15'	Bầu bổ sung Thành viên HĐQT - Giới thiệu nhân sự đề cử - Bầu cử	- Ông Phan Đình Phúc - Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp
13	9g15' – 9g20'	Công bố kết quả bầu cử	Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp
14	9g20' – 9g25'	TV HĐQT mới ra mắt Đại hội	
15	9g25' - 9g30'	Trình bày Dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Bà Trần Thị Thanh Huệ
16	9g30' – 9g35'	Biểu quyết các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội.	Ông Phan Đình Phúc
17	9g35' – 9g40'	Bế mạc Đại hội.	Ông Phan Đình Phúc

Số: 51/BC-RBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SX-KD năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SX - KD NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su hoạt động sản xuất kinh doanh trong 04 lĩnh vực: sản xuất xuất khẩu sản phẩm gỗ; sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su; kinh doanh mù cao su, hóa chất và các mặt hàng khác; cho thuê kho và các dịch vụ hậu cần cho cao su.

Thực hiện kế hoạch năm 2020 đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận và Đại hội đồng cổ đông giao, ngay từ đầu năm Công ty đã sớm triển khai thực hiện với mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2020. Tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do một số nguyên nhân sau:

- Đầu năm 2020 dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất: đơn hàng sụt giảm, tiêu thụ chậm, giá bán giảm, nguyên vật liệu khan hiếm và tăng giá; kinh doanh hàng hóa chậm do khách hàng giảm tiêu thụ - ít giao dịch; đối tác thuê mặt bằng xin giảm giá, chậm thanh toán,...

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đơn hàng sản xuất giảm nên Công ty phải cho một số lao động nghỉ việc và phải chi trả các khoản hỗ trợ thôi việc theo luật định. Ngoài ra trong thời gian từ tháng 3 - tháng 5 năm 2020 là cao điểm của dịch Covid-19 phải thực hiện giãn cách xã hội theo yêu cầu của chính phủ, nên sản lượng sản xuất thấp, vì vậy một số đơn vị phải bù đắp khoản chi phí lương khá lớn để đảm bảo mức thu nhập tối thiểu cho người lao động theo quy định của Luật lao động.

- Lĩnh vực sơ chế gỗ phiêu cao su thực hiện được rất ít, không đáng kể so với kế hoạch năm do chưa được Tập đoàn phân bổ đủ chỉ tiêu khai thác cây cao su thanh lý theo kế hoạch năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 dù gặp một số khó khăn bất lợi nhưng Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực đưa ra các biện pháp để phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận.

Tình hình hoạt động của các lĩnh vực SX-KD trong năm 2020 cụ thể như sau:

1. Sản xuất gỗ tinh chế:

Được tổ chức tại Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa. Ngay từ đầu năm, đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm thêm một số khách hàng mới để có đơn hàng sản xuất ổn định và duy trì các khách hàng truyền thống. Trong giai đoạn dịch bệnh, dù sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm trong khi nguyên vật liệu tăng giá và khan hiếm làm gia tăng chi phí sản xuất nhưng đơn vị cố gắng sắp xếp lao động phù hợp, luân phiên nghỉ phép năm,... để có thể duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, không để người lao động bị nghỉ việc. Trong quý 4 dù còn một số khó khăn do nguyên vật liệu vẫn tăng giá, xuất khẩu chậm do không đủ container để xuất,... song tình hình sản xuất đang dần ổn định và có hiệu quả. Trong năm 2020, đơn vị đã nhận được đơn hàng với tổng trị giá khoảng 9,4 triệu USD, sản lượng sản xuất: 2.755 m³ đạt 138% kế hoạch năm; doanh thu 152 tỉ đồng đạt 136% so với kế hoạch năm, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Sản xuất công nghiệp cao su:

Được tổ chức tại Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp. Trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát, lĩnh vực này bị ảnh hưởng nhiều nhất trong Công ty. Đơn hàng sản xuất sụt giảm nhiều, dẫn đến doanh thu giảm, một số lao động dôi dư phải nghỉ việc, phải chi trả các khoản chi phí hỗ trợ người lao động theo luật định, ngoài ra vẫn phải duy trì mức lương tối thiểu theo quy định cho người lao động đang làm việc (dù không đủ sản lượng sản xuất). Đến nay đơn vị đã dần ổn định sản xuất, sản lượng: 1.145.963 sản phẩm đạt 76% kế hoạch năm; doanh thu sản xuất 24 tỉ đồng đạt 113% so với kế hoạch năm, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

3. Kinh doanh:

- **Kinh doanh mủ cao su:** năm 2020 do tình hình khó khăn, đơn vị khó triển khai kinh doanh mủ cao su do giá cả không ổn định, lại không chủ động được nguồn cung nên rất khó chốt giá mua bán với khách hàng. Do vậy kết quả kinh doanh chưa đạt như kế hoạch, chỉ thực hiện được 407,6 tấn đạt 31% kế hoạch năm; doanh thu 12,5 tỉ đồng đạt 28% kế hoạch năm.
- **Kinh doanh khác:** ngoài kinh doanh cao su, công ty còn kinh doanh một số mặt hàng khác như: gỗ phôi, hóa chất, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,... cũng đem lại hiệu quả cho đơn vị mặc dù có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:
 - Kinh doanh hóa chất : 379,06 tấn đạt 76% kế hoạch năm
 - Kinh doanh thực phẩm đông lạnh : 415,54 tấn đạt 166% kế hoạch năm
 - Kinh doanh hạt nhựa : 1.955,35 tấn đạt 89% kế hoạch năm

4. Hoạt động kinh doanh – dịch vụ khác:

Ngoài các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, công ty còn có các hoạt động kinh doanh dịch vụ khác như: cho thuê mặt bằng, dịch vụ hậu cần – cho thuê kho chứa cao su, hoạt động tài chính,... Các hoạt động này tương đối ổn định và có hiệu quả, góp phần đáng kể trong kết quả chung của toàn Công ty.



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY:

Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	So sánh TH/KH	So sánh cùng kỳ năm 2019
Sơ chế gỗ phôi cao su	m3	25.000	974	4%	6%
Sản xuất gỗ tinh chế	m3	2.000	2.755,10	138%	133%
Sản xuất sản phẩm cao su	sp	1.500.000	1.145.963	76%	77%
Cao su xuất khẩu	tấn	200	0		
Cao su nội địa	tấn	1.100	407,60	37%	47%
Kinh doanh gỗ phôi	m3	1.300	197,13	15%	27%
Kinh doanh hóa chất	tấn	500	379,06	76%	71%
Kinh doanh thực phẩm	tấn	250	415,54	166%	172%
Kinh doanh hạt nhựa	tấn	2.200	1.955,35	89%	81%
Tổng chi phí	tr đồng	459.196	310.743	68%	69%
Tổng doanh thu	tr đồng	462.196	313.853	68%	71%
Lợi nhuận trước thuế	tr đồng	3.000	3.110	104%	
Lợi nhuận sau thuế	tr đồng	2.400	2.472	103%	
Đầu tư XDCB	tr đồng	6.335	1.252	20%	48%
Xây lắp	tr đồng	1.625	481	30%	45%
Thiết bị	tr đồng	4.710	771	16%	50%
Lao động bình quân	người	413	432	104%	104%
Thu nhập bình quân	tr đồng/ng/th	8,368	9,310	111%	121%

* Nhận xét:

- Do tình hình dịch bệnh, ngoài lĩnh vực sản xuất gỗ tinh chế và kinh doanh thực phẩm vượt kế hoạch sản lượng đáng kể thì một số hoạt động sản xuất kinh doanh khác sụt giảm nên chỉ tiêu sản lượng chưa đạt kế hoạch năm, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ tiêu doanh thu chỉ đạt 68% kế hoạch năm chủ yếu là do lĩnh vực sơ chế gỗ phôi cao su không đạt kế hoạch năm, do Tập đoàn chưa phân bổ đủ chỉ tiêu khai thác cây cao su thanh lý theo kế hoạch năm.
- Mặc dù gặp nhiều khó khăn, một số chỉ tiêu về sản lượng chưa đạt kế hoạch, tuy nhiên **Công ty đã hoàn thành kế hoạch năm 2020 về chỉ tiêu lợi nhuận**. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là **3,11 tỉ đồng đạt 104% kế hoạch năm**. Đây là kết quả rất khả quan so với năm 2019 (lỗ 5,48 tỉ đồng) trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh Công ty gặp nhiều khó khăn. Đạt được kết quả này là do sự nỗ lực của toàn thể CB-CNV và người lao động toàn Công ty cùng sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Ban Lãnh đạo Công ty trong việc duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trong giai đoạn dịch bệnh, đồng thời việc kiểm soát và tiết kiệm chi phí đạt hiệu quả (đặc biệt là tiết kiệm chi phí quản lý) để bù đắp những tổn thất do ảnh hưởng dịch bệnh.



III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SX – KD NĂM 2020 CỦA CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, trên cơ sở đặc điểm tình hình và năng lực của từng đơn vị trực thuộc, Hội đồng quản trị Công ty đã thỏa thuận và giao kế hoạch năm 2020 cho các đơn vị. Kết quả hoạt động của từng đơn vị trong năm 2020 như sau:

1. Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa:

Chức năng chính của đơn vị là sản xuất và xuất khẩu sản phẩm gỗ các loại. Như đã phân tích ở phần trên về lĩnh vực sản xuất gỗ tinh chế, trong năm 2020 Công ty Đông Hòa đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm thêm khách hàng mới để có đơn hàng sản xuất ổn định và duy trì các khách hàng truyền thống. Trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát, đơn vị vừa duy trì sản xuất vừa thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng chống lây lan dịch bệnh, sắp xếp lao động phù hợp, luân phiên nghỉ phép năm,... nhằm đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động, không để người lao động bị nghỉ việc. Trong năm 2020 đơn vị đã xuất sắc hoàn thành kế hoạch được giao, đóng góp đáng kể vào kết quả chung của toàn Công ty.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:

- Sản phẩm gỗ tinh chế : 2.755,1 m³ đạt 138% kế hoạch năm
- Doanh thu : 152,2 tỉ đồng đạt 136% kế hoạch năm
- Lợi nhuận (trước thuế) : 2,116 tỉ đồng đạt 118% kế hoạch năm
- Lao động bình quân : 301 người đạt 111% kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân : 9,09 triệu đồng/ng/th đạt 113% kế hoạch năm

2. Công ty TNHH Thương Mại & Địa ốc Hồng Phúc:

Trong năm 2020 Công ty Hồng Phúc cũng gặp khó khăn trong kinh doanh cao su và hạt nhựa, do vậy các chỉ tiêu về số lượng và doanh thu chưa đạt kế hoạch. Tuy nhiên đơn vị đã cố gắng đẩy mạnh kinh doanh mặt hàng thực phẩm đông lạnh để hoàn thành kế hoạch năm 2020 về chỉ tiêu lợi nhuận.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:

- Kinh doanh cao su : 0
- Kinh doanh hạt nhựa : 1.955,35 tấn đạt 89% kế hoạch năm
- Kinh doanh thực phẩm đông lạnh: 415,54 tấn đạt 166% kế hoạch năm
- Doanh thu : 82,6 tỉ đồng đạt 90% kế hoạch năm
- Lợi nhuận (trước thuế) : 676 triệu đồng đạt 113% kế hoạch năm
- Lao động bình quân : 4 người
- Thu nhập bình quân : 13,986 triệu đồng/ng/th đạt 109% kế hoạch năm

3. Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp:

Đây là đơn vị hoạt động có hiệu quả trong nhiều năm liền với hoạt động sản xuất kinh doanh chính: sản xuất các sản phẩm công nghiệp cao su, kinh doanh cao su - hóa chất, hợp tác sản xuất, cho thuê kho,... . Tuy nhiên trong năm 2020 do tác động của dịch Covid-19 đơn vị gặp nhiều khó khăn nhất trong Công ty như đã phân tích ở phần



trên trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su. Ngoài ra một số đối tác thuê kho do khó khăn cũng trả lại mặt bằng. Để khắc phục khó khăn, Xí nghiệp đã nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng khác phù hợp, linh động trong kinh doanh, tổ chức sản xuất hợp lý, bộ máy gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí sản xuất và quản lý,... hoàn thành kế hoạch năm 2020, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:

- Sản phẩm công nghiệp cao su: 1.145.963 sản phẩm
- Kinh doanh hóa chất : 379,06 tấn đạt 95% kế hoạch năm
- Doanh thu : 41,73 tỉ đồng đạt 110% kế hoạch năm
- **Lợi nhuận (trước thuế) : 475 triệu đồng** đạt 106% kế hoạch năm
- Lao động bình quân : 94 người
- Thu nhập bình quân : 8,57 triệu đồng/ng/th đạt 101% kế hoạch năm

4. Xí nghiệp Kho vận:

Lĩnh vực hoạt động chính của đơn vị là: cho thuê mặt bằng, cho thuê kho, dịch vụ kho vận, kinh doanh gỗ phôi,... Đây cũng là đơn vị có nhiều lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh trong công ty, tuy nhiên luôn năng động trong việc tìm kiếm khách hàng để phát triển mặt hàng kinh doanh và các dịch vụ kèm theo. Trong năm 2020 dù cũng gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh, một số chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch năm nhưng đơn vị cố gắng tiết kiệm chi phí hoạt động nhằm hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu lợi nhuận.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:

- Lưu kho hàng hóa : 19.429 tấn đạt 102% kế hoạch năm
- Kinh doanh gỗ phôi : 143 m³ đạt 72% kế hoạch năm
- Doanh thu : 9,74 tỉ đồng đạt 82% kế hoạch năm
- **Lợi nhuận (trước thuế) : 1,205 tỉ đồng** đạt 110% kế hoạch năm
- Lao động bình quân : 10 người
- Thu nhập bình quân : 11,69 triệu đồng/ng/th đạt 95% kế hoạch năm

5. Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty ngoài chức năng là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh, còn tổ chức các hoạt động kinh doanh dịch vụ để tạo thêm nguồn thu bù đắp một phần các khoản chi phí của Văn phòng công ty và toàn công ty.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính trong năm 2020 như sau:

- Kinh doanh cao su : 407,6 tấn
- Sơ chế gỗ phôi cao su : 974 m³
- Kinh doanh gỗ phôi : 54,128 m³
- Doanh thu : 27,5 tỉ đồng

Một số công nợ quá hạn cũ vẫn còn tồn đọng: công ty CP XNK Thủy sản Đồng Tháp, công ty UPEXIM, Ông Nguyễn Văn Quảng, .. Công ty đã gửi hồ sơ kiện đối với các đơn vị này và đang tiếp tục theo dõi để sớm thu hồi công nợ.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC KHÁC:

1. Công tác tài chính:

Hạch toán kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ, thực hiện trên phần mềm kế toán, cuối quý, cuối năm in ra giấy, theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

Công tác hạch toán kế toán, quản lý tài chính – tài sản hoạt động theo đúng quy chế tài chính và điều lệ của Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của luật kế toán và pháp luật Nhà nước. Vận dụng chế độ chứng từ kế toán, luân chuyển chứng từ theo quy định.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo với Tập đoàn và các cơ quan ban ngành theo đúng quy định.

* Công tác thu hồi công nợ:

Tổng hợp công nợ phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2020: **23.963.641.801 đồng**, trong đó một số công nợ chủ yếu gồm:

- Công ty CP Chế biến & XNK Thủy sản Đồng Tháp : 8.956.471.270 đồng
- Công ty CP SX-XNK Lâm sản & hàng thủ công nghiệp: 3.870.681.600 đồng
- Công ty TNHH SX-TM-DV Hữu Nghị : 7.843.792.484 đồng
- Cơ sở Huệ Toàn (Bà Lê Thị Huệ) : 437.851.910 đồng
- Công ty CP Đầu tư quốc tế Đại Sơn : 300.000.000 đồng
- Công ty TNHH Quốc tế Trường Thành : 520.800.000 đồng
- Công ty CP Ngọc Hà : 150.000.000 đồng

Công ty đã thực hiện trích dự phòng công nợ quá hạn khó đòi theo đúng quy định, **tổng số tiền đã trích: 23.389.926.141 đồng.**

Công ty đã tiến hành thủ tục khởi kiện các đơn vị này và đang trong quá trình chờ Tòa án thụ lý và xét xử.

(Đính kèm báo cáo chi tiết về công nợ quá hạn năm 2020).

2. Công tác đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

Tính đến ngày 31/12/2020, tổng số tiền đầu tư ngoài lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính là: **11.908.100.000 đồng**, bao gồm:

- Công ty CP Thương mại DV và Du lịch cao su : 2.596.100.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng và XNK Cao su : 1.500.000.000 đồng
- Công ty CP Đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh : 6.312.000.000 đồng
- Công ty CP Phát triển đô thị & KCN Cao su Việt Nam: 1.500.000.000 đồng



Căn cứ báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán tại các đơn vị trên, Công ty đã thực hiện trích dự phòng theo quy định đối với các đơn vị có kết quả lỗ lũy kế, cụ thể như sau:

- Trích dự phòng đầu tư tại Công ty CP Thương mại & Dịch vụ Du lịch Cao su: 2.294.525.665 đồng.
- Trích dự phòng đầu tư tại Công ty CP Đầu tư Xây dựng & XNK Cao su: 794.330.065 đồng

Công ty đã có kế hoạch thoái vốn tại 02 đơn vị trên do đầu tư không hiệu quả, nên đã làm văn bản trình Lãnh đạo Tập đoàn phê duyệt việc thoái vốn để sớm thu hồi vốn tập trung cho sản xuất kinh doanh.

3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Năm 2020, công ty được Tập đoàn thỏa thuận tổng vốn đầu tư XD CB là: **6,335 tỉ đồng**. Tuy vậy, do tình hình khó khăn công ty chỉ thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu phục vụ nhu cầu cấp thiết trong hoạt động sản xuất kinh doanh với tổng giá trị là **1,252 tỉ đồng đạt 20% kế hoạch năm**; trong đó:

- Xây lắp : 481 triệu đồng
- Thiết bị : 771 triệu đồng

Các công trình đầu tư xây dựng cơ bản được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Luật đấu thầu, tiến độ thực hiện đạt yêu cầu, chất lượng và khối lượng công việc tuân thủ đúng thiết kế dự toán và tiên lượng ban đầu.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

* Khu dân cư Trảng Bom – Đồng Nai:

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc bàn giao toàn bộ dự án cho Công ty TNHH MTV Địa ốc Cao su Đồng Nai. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bàn giao dự án được do Công ty TNHH MTV Địa ốc Cao su Đồng Nai đã có văn bản không tiếp nhận dự án. Lý do: dự án không phù hợp với quy hoạch mới của tỉnh Đồng Nai và hồ sơ dự án không phù hợp theo quy trình và quy định mới. Công ty đã làm văn bản báo cáo Hội đồng quản trị đề xin ý kiến của Lãnh đạo Tập đoàn về việc chấm dứt dự án.

* Khu Bình Điền - Quận 8:

Công ty đã nhận được Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 02/7/2018 của UBND Quận 8 về việc duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi toàn bộ nhà xưởng tại khu đất số 79 Bến Lức Phường 7 Quận 8 TP.HCM. Theo đó tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là **5.000.000.000 đồng (năm tỉ đồng)** và sẽ được làm thủ tục thanh toán ngay mà không yêu cầu bất cứ hồ sơ nào. Công ty đã làm văn bản báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo lãnh đạo Tập đoàn. Ngày 19/02/2019 Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã có văn bản số: 452/CSVN-KHĐT gửi UBND TP.HCM, UBND Quận 8 và một số cơ quan chức năng về việc không đồng ý mức bồi thường trên. Đến nay Công ty vẫn chưa nhận được ý kiến trả lời của UBND Quận 8.

5. Công tác tổ chức:

Đến ngày 31/12/2020, Công ty có 03 phòng nghiệp vụ và 05 đơn vị, trong đó có 02 Công ty TNHH MTV gồm Cty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa và Cty TNHH

TY
I AN
HIỆP
KH
SU
C



MTV TM và Địa ốc Hồng Phúc; 03 Xí nghiệp trực thuộc gồm XN Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp, XN Kho vận và XN Tam Phước. Xí nghiệp Tam Phước hiện không hoạt động sản xuất kinh doanh, chỉ cho thuê mặt bằng nhà xưởng và máy móc thiết bị, do văn phòng Công ty mẹ quản lý.

Xây dựng phương án nâng cao hiệu quả bộ máy tổ chức, định biên lao động tại Văn phòng Công ty tinh gọn, hiệu quả đã được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận phê duyệt (Công văn số 835/HĐQTCSVN-TCNS ngày 10/12/2020). Từ 04 phòng chức năng, tổ chức lại còn 03 phòng, giải thể phòng Kinh doanh XNK. Chuyển bộ phận kinh doanh đến tăng cường nguồn nhân lực, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh tại Công ty TNHH MTV TM và Địa ốc Hồng Phúc.

Rà soát, xây dựng lại hệ thống Văn bản nội bộ cho phù hợp quy định pháp luật, quy định của Tập đoàn và tình hình thực tế của Công ty.

Thực hiện xếp hạng doanh nghiệp được Tập đoàn phê duyệt (Công ty được xếp doanh nghiệp hạng III).

Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm. Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử người đại diện vốn các chức danh Tập đoàn quản lý: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh do Công ty quản lý; thực hiện chuyên xếp lương, nâng bậc lương cho cán bộ quản lý và người lao động theo đúng quy định của Tập đoàn.

6. Công tác Lao động – Tiền lương:

- Lao động bình quân năm 2020 : 432 người, trong đó:
 - Lao động trực tiếp sản xuất : 346 người
 - Lao động gián tiếp : 86 người
 - Lao động nữ : 208 người
 - Lao động là người dân tộc thiểu số : 93 người
- Thu nhập bình quân : 9.314.089 đồng/người/tháng

Hàng năm Công ty xây dựng kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương theo quy định của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Văn phòng Công ty và các đơn vị thành viên đều xây dựng phương án trả lương; xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương đầy đủ, kịp thời và công khai.

*** Chế độ chính sách:**

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định pháp luật của nhà nước (khám sức khỏe định kỳ, trang cấp bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật v.v...)

7. Công tác thanh tra, bảo vệ, quân sự:

Thực hiện đầy đủ các báo cáo theo hướng dẫn của Ban Chỉ huy quân sự Quận 3, Quận khu 7 và của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Các đơn vị thành viên đã chủ động phối hợp cùng chính quyền địa phương duy trì lực lượng dân quân tự vệ tại đơn vị, tham gia tập huấn công tác dân quân tự vệ theo kế hoạch của địa phương.



Đảm bảo công tác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề cao tinh thần cảnh giác, bảo vệ tài sản của đơn vị.

Năm 2020, không có đơn thư khiếu nại tố cáo gửi về Công ty.

8. Công tác thi đua, khen thưởng:

Phối hợp với Công đoàn tổng kết phong trào thi đua khen thưởng cả năm và thi đua nước rút 03 tháng cuối năm 2020; tổ chức và tổng kết công tác thi đua 5 năm (2015-2019) biểu dương những người lao động giỏi, lao động sáng tạo. Chấm điểm mức độ hoàn thành công việc và bình xét đề nghị khen tặng các tập thể, cá nhân gương điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua năm 2020.

Kết quả thi đua khen thưởng năm 2020 như sau:

** Khen thưởng cấp công ty:*

- Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến: 191 người
- Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến: 09 tập thể
- Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở : 25 người
- Giấy khen cấp Công ty cho cá nhân: 48 người

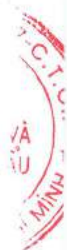
** Khen thưởng cấp Tập đoàn:*

- Bằng khen cấp Tập đoàn cho Công ty : 01 tập thể
- Bằng khen cấp Tập đoàn cho cá nhân : 27 người
- Bằng khen cấp Tập đoàn cho tập thể : 02 tập thể
- Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc : 06 tập thể
- Kỷ niệm chương Cao su Việt Nam : 02 người

9. Công tác đoàn thể - phong trào:

Ngoài việc triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty còn phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức các hoạt động phong trào để nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào do Tập đoàn và Công đoàn Cao su Việt Nam phát động.

- Thăm hỏi ốm đau, ma chay hiếu hi, tặng quà sinh nhật cho người lao: 43.720.000 đồng.
- Tặng quà Tết cho người lao động với số tiền 187 triệu đồng, trong đó Công đoàn chi phối hợp 64 triệu đồng.
- Tặng khẩu trang, nước rửa tay cho người lao động và thực hiện các biện pháp phòng dịch Covid-19 theo quy định với tổng số tiền: 48 triệu đồng.
- Tổ chức họp mặt giao lưu cho nữ CNCNV 8/3 và tuyên dương phụ nữ 2 giỏi: 22.400.000 đồng.
- Tổ chức vui chơi, họp mặt, tặng quà cho các cháu thiếu nhi ngày 1/6: 27.200.000 đồng.
- Tổ chức vui chơi, họp mặt, tặng quà cho các cháu ngày tết trung thu: 32.000.000 đồng.



- Tổ chức các phong trào tháng công nhân: 20.600.000 đồng.
- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động năm 2020: 60.230.000 đồng.
- Trang bị bảo hộ cá nhân, bồi dưỡng độc hại, các biện pháp về an toàn phòng chống cháy nổ: 1.224.492.000 đồng.
- Xây dựng 01 căn nhà mái âm công đoàn cho người lao động với nguồn kinh phí: 50 triệu đồng do Công đoàn Cao su Việt Nam hỗ trợ.
- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng chống dịch và tuyên truyền cho người lao động thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của cơ quan chức năng về việc phòng, chống dịch Covid-19, không để dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến sản xuất.
- Thực hiện tốt các công tác PCCC, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự,.... theo đúng các quy định hiện hành.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT – KINH DOANH NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019 của các đơn vị và toàn Công ty, trên cơ sở các nguồn lực hiện có, đồng thời dự báo tình hình thị trường cũng như khả năng thực hiện trong năm 2021, Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su xây dựng kế hoạch năm 2021 với các chỉ tiêu chính sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021
I	SẢN LƯỢNG SX – KD		
1	Gỗ tinh chế	m ³	2.300
2	Khai thác cây cao su thanh lý	ha	700
3	Sơ chế gỗ phôi cao su	m ³	25.000
4	Gỗ ghép tấm	m ³	500
5	Sản phẩm cao su	sp	1.300.000
6	Cao su nội địa	tấn	200
7	Gỗ phôi	m ³	200
8	Hóa chất	tấn	400
9	Thực phẩm	tấn	300
10	Hạt nhựa	tấn	2.100
II	TỔNG CHI PHÍ	tr đồng	431.663
III	TỔNG DOANH THU	tr đồng	434.813



IV	LỢI NHUẬN (trước thuế)	tr đồng	3.150
V	TỔNG VỐN ĐẦU TƯ XDCB	tr đồng	57.705
	Xây lắp	tr đồng	2.130
	Thiết bị	tr đồng	6.575
	KTCB khác	tr đồng	49.000

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021:

- Đẩy mạnh tìm kiếm thêm khách hàng xuất khẩu tiềm năng và ổn định, đồng thời phát triển thị trường nội địa đối với sản phẩm gỗ.
- Tìm kiếm thêm các khách hàng phù hợp với quy mô và công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su nhằm ổn định sản xuất, tạo sản phẩm có thương hiệu của đơn vị.
- Tăng cường các hoạt động kinh doanh, đặc biệt đẩy mạnh tìm kiếm thị trường xuất khẩu cao su, mở rộng thêm mặt hàng kinh doanh khác, ... tạo các điều kiện thuận lợi để đạt hiệu quả tốt nhất.
- Tiếp tục tổ chức khai thác các mặt bằng không sản xuất (cho thuê, hợp tác sản xuất, ...).
- Nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực cho thuê kho và các dịch vụ hậu cần cao su.
- Đầu tư một số máy móc thiết bị chuyên dùng trong sản xuất đồ gỗ và sản xuất sản phẩm công nghiệp cao su nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Thực hiện các biện pháp chặt chẽ để kiểm soát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu các chi phí phát sinh đồng thời nâng cao uy tín của đơn vị trong các lĩnh vực sản xuất gỗ và sản phẩm công nghiệp cao su.
- Nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng nguồn vốn tại công ty và các đơn vị.
- Áp dụng các biện pháp thiết thực, có hiệu quả trong việc tiết giảm các chi phí sản xuất, chi phí quản lý, ... để nâng cao lợi nhuận.
- Duy trì môi trường làm việc tại các xưởng sản xuất theo tiêu chí “xanh – sạch – đẹp”; tạo việc làm ổn định, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống vật chất – tinh thần của người lao động nhằm ổn định lực lượng lao động gắn bó lâu dài với đơn vị.
- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, không để dịch bệnh lây lan ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Hội đồng quản trị Cty;
- Ban TGD, BKS;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Giám đốc các ĐVTT;
- Lưu: VT, P.KH-KT

TỔNG GIÁM ĐỐC *Hùng*



Giang Hoa Vũ

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU

**BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CÔNG TY NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2021**

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản lý điều hành năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 tại Đại hội đồng Cổ đông như sau:

**PHẦN I
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020**

I. Đặc điểm tình hình

Nền kinh tế thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng gặp nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 kéo dài đã ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty: đơn hàng sụt giảm, tiêu thụ chậm, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, đặc biệt nguồn nguyên liệu của Trung Quốc khan hiếm, đối tác thuê mặt bằng xin giảm giá, chậm thanh toán, do ảnh hưởng của dịch nên công ty phải cho một số lao động nghỉ việc và phải chi trả một khoản lớn chi phí hỗ trợ thôi việc theo luật định. Trước tình hình khó khăn chung của toàn thế giới, công ty đã nỗ lực tiết kiệm chi phí, tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên liệu mới,..., kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021 đạt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 giao về chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể như sau:

Đối với lĩnh vực sản xuất gỗ: trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch bệnh, đơn vị đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng, sắp xếp lao động phù hợp, luân phiên nghỉ phép để cố gắng duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Kết quả trong năm 2020, tổng giá trị đơn hàng khoảng 9,4 triệu USD, sản lượng sản xuất là 2.755 m³ đạt 138% kế hoạch, doanh thu: 152 tỉ đồng đạt 136% so với kế hoạch năm. Hoạt động sản xuất hiệu quả, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Trong giai đoạn dịch bệnh bùng phát, sản xuất công nghiệp bị ảnh hưởng nặng nề. Đơn hàng sản xuất sụt giảm nhiều, dẫn đến doanh thu giảm, lao động dôi dư phải cho nghỉ việc và phải chi trả các khoản chi phí theo luật định, ngoài ra vẫn phải duy trì mức lương tối thiểu theo quy định cho người lao động đang làm việc (dù không đủ sản lượng sản xuất). Kết quả năm 2020, sản lượng: 1.145.963 sản phẩm, đạt 76% kế hoạch; doanh thu sản xuất 24 tỉ đồng đạt 113% so với kế hoạch năm, duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động.

Lĩnh vực kinh doanh: giá cao su không ổn định, tình hình kinh doanh cao su vẫn không khả quan. Ngoài cao su, đơn vị còn triển khai kinh doanh các mặt hàng khác như gỗ phôi, hóa chất, thực phẩm đông lạnh, hạt nhựa,...nhưng hiệu quả chưa cao.



Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 được phản ánh đầy đủ tại số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc trình bày tại Đại hội.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020 do ĐHĐCĐ giao:

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 08/02/2020, kết quả một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2020: **313.853.265.939** đồng, đạt **68%** kế hoạch năm, bằng **71%** so với năm 2019.

- Lợi nhuận trước thuế: **3.110.285.212** đồng, đạt **104%** kế hoạch năm.

Do tình hình dịch bệnh, một số hoạt động sản xuất kinh doanh sụt giảm, Tập đoàn chưa phân phối đủ chỉ tiêu khai thác cây cao su thanh lý theo kế hoạch năm nên chỉ tiêu sản lượng và doanh thu không đạt kế hoạch.

Tuy nhiên, công ty đã **hoàn thành kế hoạch năm 2020 về chỉ tiêu lợi nhuận**. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 là **3,11 tỉ đồng đạt 104% kế hoạch năm**.

Thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB) năm 2020: **1,252** tỉ đồng, đạt **20%** kế hoạch năm. Trong đó:

- Xây lắp: 481 triệu đồng
- Thiết bị: 771 triệu đồng

2. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho Ban điều hành Công ty chọn đơn vị kiểm toán năm 2020, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

3. Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ về việc giao HĐQT xem xét, phê duyệt quỹ tiền lương năm 2020, HĐQT đã phê duyệt phương án lương và quyết toán quỹ tiền lương năm 2020 theo công văn 4050/CSVN-LĐTL ngày 18/12/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

II. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2020

1. Đánh giá hoạt động quản lý điều hành năm 2020

Năm 2020, HĐQT đã tổ chức **05** phiên họp thường kỳ, ban hành **06** Nghị quyết để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của Trưởng Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các phòng nghiệp vụ của Công ty. Trong các cuộc họp, HĐQT công ty tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Tổng Giám đốc điều hành trình bày; bàn các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất, kiến nghị và đề ra nhiệm vụ chủ yếu cho quý tiếp theo. Hoạt động giám sát tập trung chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ và công tác cán bộ.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình, hành động vì lợi ích của cổ đông và của toàn Công ty.

Các cuộc họp giao ban Tổng Giám đốc, giao ban sản xuất đều có sự tham gia của Hội đồng quản trị để nắm bắt và xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền quyết định của Ban điều hành.

Kết hợp với Ban kiểm soát, tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

2. Công tác giám sát

2.1. Giám sát đối với Ban điều hành

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị đã phân giao chi tiết mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên; giám sát việc tổ chức thực hiện của Ban Tổng Giám đốc công ty mẹ và các công ty con, đơn vị thành viên trong hệ thống thông qua người đại diện phần vốn.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét để cho chủ trương thực hiện. Trong năm 2020, Ban điều hành công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hầu hết các vấn đề đã thực hiện xong, đạt kết quả tốt.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tập đoàn quản lý đều được thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của Tập đoàn. HĐQT thường xuyên theo dõi, đánh giá và cân nhắc khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý trên cơ sở hiệu quả công việc được giao.

2.2. Công tác phối hợp

Việc phối hợp giữa các thành viên HĐQT và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ, đạt hiệu quả cao trong công tác chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và tổ chức triển khai, thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

HQĐT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể trong công ty trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện đều thuận lợi.

HQĐT cũng luôn chủ động phối hợp với Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của HĐQT.



Đối với Tập đoàn Công nghiệp Cao su VN, HĐQT luôn tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo cũng như các Ban chức năng của Tập đoàn, HĐQT thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động cụ thể tại đơn vị và chủ động đề xuất với Tập đoàn những giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

III. Đánh giá chung

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong công ty và sự phát triển của đơn vị, đặc biệt trong năm 2020 là năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid19, có thể đánh giá rằng HĐQT đã cố gắng để hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của mình trong việc giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, công ty đạt vượt chỉ tiêu lợi nhuận được giao.



PHẦN II PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông giao, các chỉ tiêu chính như sau

- Tổng doanh thu: **434.813.000.000 đồng**.
- Lợi nhuận trước thuế: **3.150.000.000 đồng**

2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả, đúng quy định của nhà nước.

3. Thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, giám sát việc điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc; Phát huy hơn nữa tính tích cực của bộ máy điều hành, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của từng cá nhân.

4. Triển khai thực hiện dự án di dời và phát triển sản xuất của Xí nghiệp Tam Hiệp.

5. Tiếp tục giải quyết những tồn tại về đất đai, nhà xưởng; kiên quyết giải quyết dứt điểm những khoản nợ khó đòi.

6. Tiếp tục thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí; Tận dụng khai thác tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng hiện có để tăng cường nguồn thu cho công ty.

7. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban điều hành công ty phấn đấu đưa công ty phát triển xứng đáng với mong muốn với Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trên đây là báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2021, rất mong quý cổ đông đóng góp để HĐQT thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Phúc

Số: 29 /TTr - HĐQT/BC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

Một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su đã được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 05/6/2020;

Căn cứ Quyết định số: 431/QĐ-HĐQTCSVN ngày 17/11/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc cử người đại diện vốn của Tập đoàn tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 tại Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su;

Căn cứ văn bản số: 145/HĐQTCSVN-TCKT ngày 12/3/2021 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su,

Nay Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề sau:

1- Thống nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 313.853.265.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.110.285.212 đồng

2- Thống nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu : 434.813.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 3.150.000.000 đồng

3- Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty.

4- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

5- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

Do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2020 là: -10.282.626.215 đồng nên Công ty không thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2020.

6- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

7- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban điều hành công ty chọn 01 trong 04 đơn vị sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS).
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

8- Thông qua việc bổ sung và điều chỉnh Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Nội dung bổ sung và điều chỉnh: gồm 18 điều, đính kèm bản dự thảo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty.

9- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025.

1. Ông Giang Hoa Vũ, sinh năm 1969, chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc Công ty
2. Ông Lê Tuấn Linh, sinh năm 1968, chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến gỗ Đông Hòa.

10- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và thông qua các Quy chế hoạt động của Công ty.

11- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch và Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của Công ty.

12- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét việc xử lý cổ phần ưu đãi trả chậm của người lao động theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

13- Thống nhất mức lương, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2021:

- Mức lương của đại diện phần vốn Tập đoàn giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chuyên trách: 24.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người quản lý: hạng III PL 02 của Quyết định số: 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020).
- Mức lương của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: 19.000.000 đồng/tháng (theo tiêu chí xếp hạng Doanh nghiệp Người quản lý: hạng III PL 02 của Quyết định số: 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/3/2020).
- Mức lương của Người phụ trách quản trị Công ty: tương đương mức lương của Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty.
- Mức thù lao của Ủy viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Mức thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Mức thù lao của Thư ký Hội đồng quản trị: 500.000 đồng/tháng.

- Mức thưởng của đại diện phân vốn Tập đoàn sẽ tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và sẽ do Hội đồng quản trị quyết định.
- Đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, thư ký Hội đồng thành viên và Kiểm soát viên của Công ty con: mức lương, mức thù lao sẽ do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

14- Ủy quyền cho Tổng giám đốc phối hợp với Chủ tịch Công đoàn Công ty quyết định việc sử dụng các Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (nếu có) theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề trên. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- Lưu: VT, P.KH-KT



Phan Đình Phúc

DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm tờ trình số: 23 /TT-HDQTRBC ngày 15 tháng 3 năm 2021)



STT	Điều lệ cũ	Điều lệ mới	Ghi chú
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ			
1	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>1. b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán là: cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức phát hành.</p>	<p>Điều 1. Giải thích từ ngữ</p> <p>b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp; khoản 46 Điều 4 Luật chứng khoán.</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán là: cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.</p>	
CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP			
2	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp</p>	

	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>	<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p>
<p>CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>		
	<p>Điều 12: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông phổ thông</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 12: Quyền của cổ đông</p> <p>2. Cổ đông phổ thông</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;</p>
4	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>Bỏ điều này</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3, Điều 115 và Điều 140 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty.</p> <p>d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi</p>
5		

	<p>đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p>	
Không có	<p>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Luật cũ: Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>
6	<p>Điều 14: Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>k. Quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty</p>
7	<p>Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>Điều lệ cũ không nêu rõ các mục này.</p>	<p>Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p>
8	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>
9	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện</p>

	hiện các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không được lập sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	các công việc sau đây: a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
10	3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).
11	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
12	Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
13	Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp

14	12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần.
	Điều 21: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 21: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua
15	2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.	2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại <i>Khoản 3 Điều 148</i> Luật doanh nghiệp.
16	Không có	5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ đông ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

	Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
17	1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp năm 2014. - Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp năm 2014.	1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại <i>Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020</i> . - Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại <i>Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020</i> .
18	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau: - Từ 5% đến dưới 10% được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng	3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị như sau: - <i>Từ 10% đến dưới 40% được đề cử tối đa một (01) ứng viên;</i>

	viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên. - Từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên. - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	- Từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
19	Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị đề bầu Chủ tịch. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc. 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây: a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.
20	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp

	Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.	<i>đầu tiên của nhiệm kỳ</i> Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó.
21	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.	7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp.
22	13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành.	13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. <i>Trường hợp số phiếu tán thành và phần đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</i>
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC		
	Điều 34: Người điều hành doanh nghiệp	Điều 34: Người điều hành Công ty
23	1. Không có mục này	1. <i>Người điều hành công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.</i>
IX. BAN KIỂM SOÁT		
	Điều 37. Kiểm soát viên	
24	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp.	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp
25	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. <i>Trường ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</i>
	Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	
26	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau: f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
27	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
28	Không có điều này
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	
29	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác. 4. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các giao dịch giữa Công ty, công ty con do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ
ỨNG CỬ VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU
NHIỆM KỲ 2020-2025

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Quốc tịch	Quê quán	Địa chỉ thường trú	Trình độ			Chức vụ		Đoàn thể
							Văn hóa	Chuyên môn	Chính trị	Đảng	Chính quyền	
1	Giang Hoa Vũ	2/9/1969	023796683	Việt Nam	Thái Nguyên	91 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	12/12	Thạc sỹ	Cao cấp	UV BCH ĐUTĐ PBT ĐU Cty	Tổng Giám đốc	
2	Lê Tuấn Linh	4/7/1968	022973088	Việt Nam	Bình Dương	08 Đặng Thai Mai, Phường 7, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	12/12	Kỹ sư	Cao cấp	UV BCH ĐU Cty Bí thư chi bộ Đồng Hòa	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Công ty Đồng Hòa	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Phúc

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**



Số: 02/BC-RBC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp lý hiện hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
Căn cứ vào Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020 của Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK cao su;

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy định và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu chọn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có 3 thành viên, trong đó: Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách và 2 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm (không chuyên trách): 1 thành viên của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam, 1 thành viên của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai.

Ban kiểm soát có trách nhiệm: Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc, giám sát việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty; Thẩm định báo cáo tài chính; Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; Lập và ký các báo cáo của Ban kiểm soát.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.



- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh; Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

- Xem xét báo cáo kiểm tra, kiểm soát nội bộ của Công ty và ý kiến phản hồi của Tổng giám đốc Công ty.

- Định kỳ hàng quý, Ban kiểm soát lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ điều lệ Công ty, Nghị Quyết ĐHĐCĐ, đánh giá việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của Công ty. Công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Công ty, giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.

Đánh giá chung

Năm 2020 Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty.

Các thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đã thực hiện nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã họp bàn rút kinh nghiệm, căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh phương pháp làm việc, bổ sung các nội dung cần lưu ý để thực hiện giám sát cho phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh luôn thay đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà Ban Kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

Do hạn chế về vị trí địa lý và để tiết kiệm chi phí, ngoài các phiên họp tập trung chính thức, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên thường xuyên trao đổi thông tin, công việc bằng email và điện thoại.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng, Ban nghiệp vụ và các đơn vị thành viên để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ Công ty giao.

B. THẨM ĐỊNH CÁC BÁO CÁO CỦA CÔNG TY NĂM 2020

1/ Thẩm định báo cáo công tác quản lý, điều hành hoạt động Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

1.1/ Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (HDQT):

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu chọn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 có 03 thành viên, trong đó: Chủ tịch chuyên trách và 2 thành viên còn lại hoạt động kiêm nhiệm (không chuyên trách): 1 thành

M.S.D.

viên của Công ty TNHH MTV Tổng Công ty cao su Đồng Nai, 1 thành viên là Phó giám đốc XN Kho Vận (đơn vị trực thuộc Công ty CP công nghiệp và XNK cao su). Hội đồng quản trị Công ty đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty theo pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông Công ty. Các thành viên HĐQT đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm, đưa ra các quyết định kịp thời để công ty hoạt động hiệu quả hơn.

Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ theo quy định, các cuộc họp đột xuất theo hình thức mở rộng để các thành viên Ban điều hành, Ban kiểm soát, các bộ phận chuyên môn và các đơn vị thành viên trực thuộc tham gia. Ngoài ra trong năm 2020 Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất chỉ đạo, triển khai nhiệm vụ SXKD, tổ chức các cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh của Công ty để ban hành các Nghị quyết và Quyết định theo đúng thẩm quyền, phù hợp với Pháp luật và Điều lệ Công ty chỉ đạo kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ với tinh thần trách nhiệm cao.

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020.

1.2/ Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Đầu năm 2020 Tổng Giám đốc nghỉ hưu theo chế độ, Phó Tổng Giám đốc kiêm Phụ trách điều hành công ty. Ngày 20/7/2020 HĐQT bổ nhiệm Tổng giám đốc mới. Hiện nay Ban Tổng Giám đốc Công ty có 04 thành viên trong đó 01 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV TM& Địa Ốc Hồng Phúc, 01 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế Biến Gõ Đông Hòa. Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty.

Kết quả tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đạt lợi nhuận: **3,11 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch năm đã được Tập đoàn giao.**

2/ Thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và tài chính năm 2020

2.1/ Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh :

Thực hiện Văn bản số: 612/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 16/9/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận kế hoạch năm 2020 của Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su. Ngay từ đầu năm Công ty đã sớm triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu hoàn thành kế hoạch đã được Tập đoàn thỏa thuận. Trong năm 2020 tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty rất



N.D.
C
XI

nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19. Tuy nhiên với sự nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2020.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của công ty năm 2020 như sau:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH TH/KH
I	Sản lượng tiêu thụ				
1	Gỗ tinh chế	m3	2.000	2.668,71	133%
2	Sơ chế gỗ phôi cao su	m3	25.000	974	4%
3	Sản phẩm CN cao su	Sp	1.500.000	1.202.498	80%
4	Cao su (XK)	Tấn	200		
5	Cao su (NĐ)	"	1.100	407,60	37%
6	Kinh doanh gỗ phôi	m3	1.300	197,458	15%
7	KD hóa chất, cao su TH	Tấn	500	379,058	76%
8	Kinh doanh thực phẩm	"	250	415,56	166%
9	Kinh doanh hạt nhựa	"	2.200	1.955,40	89%
II	Tổng doanh thu	1.000đ	462.196.000	313.853.265	68%
1	Doanh thu bán hàng	"	434.253.000	310.149.468	71%
2	Doanh thu HĐ tài chính	"	1.045.000	2.793.803	267%
3	Doanh thu khác	"	26.898.000	909.994	3%
III	Tổng chi phí	1.000đ	459.196.000	310.742.980	68%
IV	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	3.000.000	3.110.285	104%
V	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	3.000.000	2.472.498	82%
VI	Lao động tiền lương	1.000đ			
1	Lao động bình quân	Người	413	432	105%
2	Tổng quỹ lương	1.000đ	41.473.728	48.643.761	117%
3	Thu nhập bình quân	Ngđ/ng/ tháng	8.368	9.310	111%

2.2/ Về đầu tư xây dựng và phát triển :

Trước tình hình kinh doanh còn khó khăn, đơn vị đã tiết giảm chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, chỉ đầu tư các khoản mục cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2020, Công ty đã quyết toán tăng tài sản **1.077.354.545 đồng đạt 17%** so với kế hoạch (6,335 tỷ đồng), trong đó:

- Xây lắp : 644.672.727 đồng
- Thiết bị : 432.681.818 đồng

2.3/ Thẩm định báo cáo tài chính:

2.3.1/ Đánh giá chung

- Các báo cáo quyết toán năm 2020 của Công ty được lập theo đúng quy định ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

- Báo cáo Quyết toán 2020 đã được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS), kết quả kiểm toán được xác nhận theo Báo cáo kiểm toán số: 38/BCKT/TC/2021/AASCS ngày 08/2/2021.

2.3.2/ Kết quả một số chỉ tiêu cơ bản tại báo cáo tài chính hợp nhất như sau

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	310.149.468.635 đ
- Lợi nhuận trước thuế:	3.110.285.212 đ
- Lợi nhuận sau thuế:	2.472.497.627 đ
- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020	254.272.456.033 đ
Trong đó, + Tài sản ngắn hạn:	201.160.725.402 đ
+ Tài sản dài hạn:	53.111.730.631 đ
- Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020	254.272.456.033 đ
Trong đó, + Nợ phải trả:	122.819.592.565 đ
+ Vốn chủ sở hữu:	131.452.863.468 đ

(Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 100.303.080.000 đ)

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

+ Hệ số bảo toàn vốn : Tại thời điểm 31/12/2019 : 1,28

Tại thời điểm 31/12/2020 : 1,31

+ Khả năng thanh toán nợ đến hạn(TS ngắn hạn/nợ ngắn hạn): 1,84

+ Hệ số nợ phải trả:(Tổng nợ/vốn chủ sở hữu)< 1.Cty có khả năng thanh toán nợ

2.3.3/ Các khoản đầu tư dài hạn (Đầu tư vào Công ty con và đơn vị khác):

Đến 30/12/2020 đã đầu tư vào Công ty con và các đơn vị khác :

Stt	Tên Công ty	Số tiền đầu tư	Đã trích dự phòng
A	Công ty con	50.000.000.000	
1	Cty TNHH MTV CBG Đông Hòa	30.000.000.000	
2	Cty TNHH MTV TM&Đ.Ốc Hồng Phúc	20.000.000.000	
B	Các đơn vị khác	11.908.100.000	3.088.855.730
1	Cty CP Đtư Xây dựng và XNK Cao su	1.500.000.000	794.330.065
2	Cty CPTM và dịch vụ du lịch Cao su	2.596.100.000	2.294.525.665
3	Cty CP đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh	6.312.000.000	
4	Cty CP phát triển đô thị và KCN Geruco	1.500.000.000	

Năm 2020 đã hạch toán cổ tức của năm 2019 :

Cty CP đầu tư xây dựng Cao su Phú Thịnh : 271.416.000 đồng.

Cty CP phát triển đô thị và KCN Geruco : 119.947.200 đồng

2.3.4/ Một số vấn đề còn tồn tại :

NG
PH
IGH
HAI
0
P H

a/ Các khoản phải thu khách hàng quá hạn, khó đòi đã trích lập dự phòng:

Khách hàng	Thời điểm 01/01/2020	Thời điểm 31/12/2020	Đã trích dự phòng đến 31/12/2020
Cty CB XNK Thủy sản Đồng Tháp- Nhà máy Việt Đan	8.956.471.270	8.956.471.270	8.956.471.270
Cty SX-XNK Lâm sản hàng tiêu thụ công nghiệp	3.870.681.600	3.870.681.600	3.870.681.600
Cty TNHH SX TM DV Hữu Nghị	7.843.792.484	7.843.792.484	7.843.792.484
Cty TNHH Quốc tế Trường Thành	520.800.000	520.800.000	520.800.000
Cty CP Đầu tư Quốc tế Đại Sơn	300.000.000	300.000.000	300.000.000
Khách hàng Huệ Toàn	437.851.910	437.851.910	437.851.910
Cty Habufa Meubelen B.V	561.060.414	561.060.414	561.060.414
A.T.O.M Food (Thailan) Co.Ltd	1.220.738.273	1.220.738.273	1.220.738.273
Chi nhánh móng cái	40.000.000	40.000.000	40.000.000
Công ty CP Ngọc Hà	150.000.000	150.000.000	150.000.000
Tổng Cộng	23.901.395.951	23.901.395.951	23.901.395.951

b/ Các khoản phải thu khác :

- Lư Quang Bình 102.245.850 đồng
- Tài sản thiếu chờ xử lý 6.315.619.963 đồng
(*trương ứng khoản vay của ngân hàng Vietcombank : 10.293.188.528 đồng*)
- Phải thu cổ phần hóa trả chậm 109.558.493 đồng
- Tòa án Nhân dân Quận 1 56.294.421 đồng
- Cty kiểm định XD & tư vấn ĐT Đông Á 50.000.000 đồng
- Thuế GTGT đầu vào tại CN Hà Nội 745.363.646 đồng

Tổng cộng : 7.379.082.373 đồng

c/ Giá trị sản phẩm dở dang :

- Chi phí dự án 4/35 Độc Lập 2.976.590.931 đồng (*chưa thực hiện thanh quyết toán tương ứng với doanh thu nhận trước 3.230.585.284 đồng*)

d/ Hàng gửi bán 34.865.443 đồng

Là sản phẩm bàn ghế gửi bán của Công ty đã lâu. Đến cuối ngày 31/12/2015 không có biên bản xác nhận của khách hàng.

e/ Chi phí XDCB dở dang (Số dư TK 241) 1.139.954.084 đồng

- Chi phí dự án Trảng Bom 1.063.349.360 đồng

Dự án này được thỏa thuận hợp tác giữa 3 đơn vị:

- + Công ty CP CN & XNK Cao su: góp 40%
- + Công ty CP Địa ốc 7: (TK 338) góp 30%, đã góp: 300.000.000 đồng

+ Công ty CP Địa ốc 9:(TK 338) góp 30%, đã góp: 300.000.000 đồng

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc bàn giao toàn bộ dự án cho Công ty TNHH MTV Địa ốc cao su Đồng Nai. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa bàn giao dự án được do Công ty TNHH MTV Địa ốc cao su Đồng Nai đã có văn bản không tiếp nhận dự án. Lý do: dự án không phù hợp với quy hoạch mới của Tỉnh Đồng Nai và hồ sơ dự án không phù hợp theo quy trình và quy định mới.

- Chi phí XD/CB dở danh khác	76.604.724 đồng
+ Chi phí giải tỏa XN Bình Điền	45.781.818 đồng
+ Chi phí đo đạc khu Nam Sài Gòn	30.822.906 đồng

2.4/ Kiến nghị của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào kết quả soát xét hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty, Ban kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành cần xây dựng chiến lược trung dài hạn để định hướng phát triển Công ty.
- Soát xét lại hệ thống văn bản quản lý nội bộ và cập nhật cho phù hợp với quy định hiện hành.
- Cần có giải pháp triệt để trong công tác quản lý và thu hồi công nợ, hạn chế rủi ro tài chính. Đối với các khoản công nợ khó đòi: Đề nghị HĐQT và BĐH có biện pháp, kiên quyết thu hồi nợ, không để ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Giải quyết các vấn đề còn tồn tại.

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1/ Kiểm tra giám sát thường xuyên đối với các hoạt động:

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2021. Tình hình thực hiện và tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước; Tình hình thực hiện và tuân thủ các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam có liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.
- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn, hiệu quả sử dụng vốn tại Công ty.

- Thực hiện các công việc khác của BKS theo quy định hiện hành.

2/ Các hoạt động giám sát định kỳ:

✦ Quý 1/2021



CHỖ VÀ CHỮ
HỌ TÊN

- Lập báo cáo hoạt động năm 2020 và chương trình công tác năm 2021 của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Triển khai kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát.

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2020 ; báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2020 của Hội đồng quản trị trình các báo cáo này lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kết hợp với Công ty kiểm toán thẩm định báo cáo tài chính niên độ 2020. Thảo luận về những khó khăn và tồn tại phát hiện từ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính để có hướng xử lý phù hợp.

✦ Quý 2/2021

- Thẩm định báo cáo tài chính quý 1/2021 bao gồm: Công ty mẹ, các Công ty con và các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý 2/2021. Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn.

✦ Quý 3/2021

- Thẩm định báo cáo tài chính quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021 bao gồm: Công ty mẹ, các Công ty con và các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý 3/2021. Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn.

✦ Quý 4/2021

- Thẩm định báo cáo tài chính quý 3/2021 bao gồm: Công ty mẹ, các Công ty con và các đơn vị trực thuộc Công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý 4/2021. Tình hình triển khai và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư.

- Giám sát tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ
- HĐQT Tập đoàn;
- BKS Tập đoàn;
- HĐQT Công ty;
- Lưu BKS.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



8

NGUYỄN THỊ NGỌC HIỆP

K. G. P. *
HA

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH 2020 KẾT THÚC VÀO NGÀY 31/12/2020
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2020

Kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

đã được kiểm toán



Được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 42



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020.

CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su tiền thân là Công ty Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su (Số đăng ký kinh doanh 102451 do Trọng tài kinh tế cấp ngày 18 tháng 03 năm 1993). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cổ phần lần đầu số 4103003436 ngày 28 tháng 05 năm 2005, đăng ký thay đổi bổ sung lần thứ 8 ngày 06 tháng 8 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2020 **100.303.080.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 64 Trương Định - Phường 7 - Quận 3- Tp. Hồ Chí Minh

Danh sách các đơn vị trực thuộc

Tên	Địa chỉ
+ Văn phòng Công ty	64 Trương Định - Quận 3- Tp. Hồ Chí Minh
+ Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Cao su Kỹ thuật Tam Hiệp	Đường số 3, KCN Biên hòa 1, Đồng Nai
+ Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Kho Vận	Số 2A/2 Trần Hưng Đạo, Dĩ An, Bình Dương
+ Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Tam Phước	Lô 43 đường số 7 KCN Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Công nghiệp chế biến sản phẩm từ cây cao su. Gia công, sản xuất, mua bán giày thể thao xuất khẩu. Mua bán cao su và sản phẩm cao su (giày dép, bao bì) sản phẩm đồ mộc, hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ cao su do công ty sản xuất, máy móc thiết bị vật tư nguyên liệu phục vụ sản xuất các sản phẩm từ cao su của công ty, vật tư thiết bị phục vụ cho trồng trọt và chế biến cao su, nông sản, máy móc phương tiện vận tải, phân bón, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật liệu xây dựng, vật tư cho luyện kim. Kinh doanh nhà. Cho thuê kho bãi, văn phòng. Mua bán nguyên vật liệu gỗ, sản phẩm đồ mộc và hàng trang trí nội thất, hàng thủ công mỹ nghệ. Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng. Kinh doanh bất động sản. Trồng, khai thác và chế biến cây cao su, và cây trồng rừng khác (trừ chế biến gỗ tại trụ sở). Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp.

4. Cấu trúc các công ty con

- Tổng số các công ty con: 2
- + Số lượng Công ty con được hợp nhất: 2
- + Số lượng Công ty không hợp nhất: 0

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty con			
+ Công ty TNHH MTV Thương mại và Địa ốc Hồng Phúc	50 - 52 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, Tp. Hồ Chí Minh	100%	100%
+ Công ty TNHH MTV Chế biến Gỗ Đồng Hòa	9/7A Lý Thường Kiệt, Khu phố Thống nhất 1, TP. Dĩ An, Bình Dương	100%	100%

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty và các công ty con và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2020 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày 31/12/2020 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông:	Phan Đình Phúc	Chủ tịch	Bổ nhiệm 06/2020
Ông:	Trần Minh	Chủ tịch	Miễn nhiệm 06/2020
Ông:	Trần Đình Mai	Thành viên	Miễn nhiệm 06/2020
Ông:	Đoàn Kim Tài	Thành viên	Bổ nhiệm 06/2020
Ông:	Trần Ninh	Thành viên	Miễn nhiệm 06/2020
Ông:	Phan Trọng Quỳnh	Thành viên	Bổ nhiệm 06/2020

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông:	Giang Hoa Vũ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm 07/2020
Ông:	Lê Tuấn Linh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm 07/2020
Ông:	Trần Công Hải	Phó Tổng Giám đốc	
Ông:	Bùi Văn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	
Ông:	Lê Tuấn Linh	Phó Tổng Giám đốc	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà:	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Trưởng ban
Bà:	Phạm Thị Thu Hương	Thành viên
Ông:	Nguyễn Trọng Hùng	Thành viên

Đại diện theo pháp luật:

Ông:	Giang Hoa Vũ	Bổ nhiệm 07/2020
------	--------------	------------------

Kế toán trưởng:

Ông:	Nguyễn Bảo Châu	Bổ nhiệm 01/2021
------	-----------------	------------------

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU
CAO SU

GIANG HOA VŨ



Số: 22.../BCKT/TC/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su được lập ngày 08 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Các khách hàng của công ty chưa phản hồi về thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31/12/2020 dẫn tới khoản mục trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất: "Khoản phải thu khách hàng" (mã số 131) đang được phản ánh với giá trị ghi sổ là 53.964.267.035 đồng chưa có phản hồi thư xác nhận công nợ là 36.990.413.263 đồng; Khoản mục "Trả trước cho người bán" (Mã số 132) đang được phản ánh với giá trị ghi sổ là 19.735.977.407 đồng chưa có phản hồi thư xác nhận công nợ là 310.949.300 đồng; Khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" (Mã số 136) đang được phản ánh với giá trị ghi sổ là 1.435.949.726 đồng chưa có phản hồi thư xác nhận công nợ là 255.558.493 đồng; Khoản mục "Phải trả người bán ngắn hạn" (Mã số 311) đang được phản ánh với giá trị ghi sổ là 27.206.179.990 đồng chưa có phản hồi thư xác nhận công nợ là 4.869.440.401 đồng; Khoản mục "Người mua trả tiền trước ngắn hạn" (Mã số 312) đang được phản ánh với giá trị ghi sổ là 58.131.034.087 đồng chưa có phản hồi thư xác nhận là 25.764.637.628 đồng; Khoản mục "Phải trả ngắn hạn khác" (Mã số 319) đang được phản ánh với giá trị ghi sổ là 6.003.359.392 đồng chưa có phản hồi thư xác nhận công nợ là 638.200.000 đồng. Bảng các thủ tục kiểm toán khác chúng tôi cũng không thể đối chiếu được giá trị các khoản phải thu, phải trả chưa có thư phản hồi xác nhận công nợ này, cũng như các ảnh hưởng nếu có đến Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập.



Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc về việc thực hiện hợp đồng kinh doanh số 05/HĐ-RBC ngày 04/01/2018 và hợp đồng kinh doanh số 04/HĐ-RBC ngày 04/01/2018 Công ty đã ghi nhận doanh thu, giá vốn của hợp đồng bán phối và củi cây cao su thanh lý với doanh thu tạm quyết toán theo biên bản tạm bàn giao tháng 12/2018 là 101.413.660.000 đồng tương ứng với giá vốn tạm tính là 100.465.510.088 đồng với lợi nhuận 948.149.912 đồng vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 2018. Đến thời điểm 31/12/2020 Công ty đã hoàn tất việc quyết toán các hợp đồng này với doanh thu quyết toán là 102.150.980.000 đồng, giá vốn quyết toán là 100.589.788.689 đồng và lợi nhuận sau quyết toán là 1.561.191.311 đồng. Các khoản chênh lệch sau quyết toán đã được Công ty ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm hiện hành.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 02 năm 2021

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kê toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

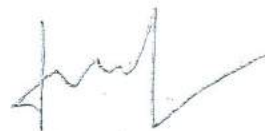
Phó Tổng giám đốc



Lê Văn Tuấn

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2018-142-1

Kiểm toán viên



Đặng Tùng Hưng

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 3611-2021-142-1

3050
CÔNG
HÁCH NH
HCH V
AI CHÍN
VÀ KẾ
PHÍ
1-1

493
TY
HÀN
HIỆP V
KHÁ
SU
HỒ C



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		201.160.725.402	178.005.636.615
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	33.958.314.070	25.246.626.591
111	1. Tiền		31.851.127.070	23.112.956.891
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.107.187.000	2.133.669.700
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	V.02	19.358.818.200	26.000.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		19.358.818.200	26.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.550.418.180	54.086.549.178
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	53.964.267.035	60.103.346.807
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		19.735.977.407	6.875.500.822
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.04	1.435.949.726	3.559.068.123
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.06	(23.901.395.951)	(22.766.986.537)
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý	V.05	6.315.619.963	6.315.619.963
140	IV. Hàng tồn kho	V.07	85.159.410.620	70.439.450.263
141	1. Hàng tồn kho		85.159.410.620	72.477.914.087
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			(2.038.463.824)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.133.764.332	2.233.010.583
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.11	21.625.000	40.600.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		4.548.905.822	1.955.580.658
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	563.233.510	236.829.925
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		53.111.730.631	56.299.146.824
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		110.421.293	110.421.293
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn			
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.04	110.421.293	110.421.293
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
220	II. Tài sản cố định		42.215.148.310	45.000.842.459
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.09	36.204.992.745	38.747.338.958
222	- Nguyên giá		76.999.518.945	76.598.647.127
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(40.794.526.200)	(37.851.308.169)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	6.010.155.565	6.253.503.501
228	- Nguyên giá		10.403.200.016	10.403.200.016
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(4.393.044.451)	(4.149.696.515)
230	III. Bất động sản đầu tư			
231	- Nguyên giá			
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.08	1.139.954.084	1.139.954.084
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.139.954.084	1.139.954.084
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.02	8.819.244.270	9.066.100.000
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết			
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		11.908.100.000	12.066.100.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(3.088.855.730)	(3.000.000.000)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	V. Tài sản dài hạn khác		826.962.674	981.828.988
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	826.962.674	981.828.988
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại			
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại			
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		254.272.456.033	234.304.783.439

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		122.819.592.565	105.324.417.598
310	I. Nợ ngắn hạn		109.295.818.753	91.800.643.786
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	27.206.179.990	20.750.114.241
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		58.131.034.087	45.047.296.688
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	3.822.881.140	8.858.109.323
314	4. Phải trả người lao động		9.493.844.613	7.650.242.567
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn			
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	6.003.359.392	5.531.720.941
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.12	4.414.440.009	3.963.160.026
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		224.079.522	
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		13.523.773.812	13.523.773.812
331	1. Phải trả người bán dài hạn			
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.16	3.230.585.284	3.230.585.284
337	7. Phải trả dài hạn khác			
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.12	10.293.188.528	10.293.188.528
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.17	131.452.863.468	128.980.365.841
410	I. Vốn chủ sở hữu		131.452.863.468	128.980.365.841
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		100.303.080.000	100.303.080.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		99.907.080.000	99.907.080.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		396.000.000	396.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		31.410.714.600	31.410.714.600
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)		(2.833.000.000)	(2.833.000.000)
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		12.854.695.083	12.854.695.083
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu			
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(10.282.626.215)	(12.755.123.842)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		(12.755.123.842)	(5.546.115.226)
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		2.472.497.627	(7.209.008.616)
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát			
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		254.272.456.033	234.304.783.439

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



PHÙNG TUẤN LÂM



NGUYỄN BẢO CHÂU



GIANG HOA VŨ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	310.149.468.635	439.969.694.617
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02		
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		310.149.468.635	439.969.694.617
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	283.788.242.443	415.120.814.067
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.361.226.192	24.848.880.550
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	2.793.802.692	2.128.300.707
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	717.657.427	3.864.965.628
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		420.504.331	653.960.377
25	8. Chi phí bán hàng	VI.06	4.821.331.385	3.664.574.275
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	20.237.963.072	23.207.148.316
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.378.077.000	(3.759.506.962)
31	11. Thu nhập khác	VI.07	909.994.612	1.064.990.516
32	12. Chi phí khác	VI.08	1.177.786.400	2.785.281.380
40	13. Lợi nhuận khác		(267.791.788)	(1.720.290.864)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		3.110.285.212	(5.479.797.826)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.09	637.787.585	1.729.210.790
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		2.472.497.627	(7.209.008.616)
61	18. Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ		2.472.497.627	(7.209.008.616)
62	19. Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		250	(728)
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		250	(728)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2021.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



PHÙNG TUẤN LÂM

NGUYỄN BẢO CHÂU

GIANG HOA VŨ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		345.368.388.769	491.969.685.792
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(290.148.867.235)	(418.293.123.052)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(43.876.790.052)	(40.621.448.133)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(420.504.331)	(634.151.038)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(655.582.562)	(163.367.141)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		12.559.394.482	9.988.790.345
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(22.217.710.152)	(22.206.429.367)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		608.328.919	20.039.957.406
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.263.679.089)	(1.665.527.073)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(39.058.818.200)	(50.200.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		45.700.000.000	51.222.602.740
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác			
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.228.935.529	1.426.665.932
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		7.606.438.240	783.741.599
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu			
33	3. Tiền thu từ đi vay		75.882.691.666	75.524.432.006
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(75.431.411.683)	(92.209.960.461)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu			
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		451.279.983	(16.685.528.455)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		8.666.047.142	4.138.170.550
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		25.246.626.591	21.108.662.231
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		45.640.337	(206.190)
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		33.958.314.070	25.246.626.591

0117
CÔNG
HIỆP
VỤ TI
SINH Kİ
KIỂM T
LIÊN N
P.HỒ

5949
CỔ P
PHÂN
NGHIỆP
HẬP Kİ
O Bİ
HỒ

Tp. Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 01 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG T

CÔNG NGHIỆP VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU
CAO SU

PHÙNG TUẤN LÂM

NGUYỄN BẢO CHÂU

GIANG HOA VŨ

CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP & XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU

QUY CHẾ LÀM VIỆC

và

QUY CHẾ BẦU CỬ

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 3 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2021, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp và xuất nhập khẩu Cao su được đại hội thống nhất thông qua ngày 05/6/2020;

Căn cứ Quy chế Quản lý nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua ngày 12/04/2018;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su được tiến hành theo những quy định sau:

Điều 1: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham gia dự Đại hội.

1. Cổ đông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại đại hội. Người được ủy quyền tới dự đại hội phải xuất trình Giấy ủy quyền theo quy định.

3. Cổ đông khi nhận được thư mời dự đại hội phải phản hồi cho Ban tổ chức để chốt danh sách và sắp xếp dự họp.

4. Khi tiến hành đăng ký dự họp, Cổ đông sẽ được nhận các phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử trên đó có ghi họ và tên của cổ đông, mã số cổ đông và số phiếu được quyền biểu quyết của cổ đông đó.

5. Cổ đông đến dự Đại hội trễ sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội.

6. Cổ đông đến dự Đại hội phải nghiêm túc chấp hành nội quy, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội.

1. Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm triệu tập, đón tiếp, bố trí chỗ ngồi, phát tài liệu, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử cho những cổ đông hoặc đại diện cổ đông được uỷ quyền có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Ban tổ chức tiếp nhận giấy tờ do người đến tham dự Đại hội xuất trình, kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội.

3. Ban tổ chức có quyền từ chối cung cấp tài liệu Đại hội khi cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu.

1. Ban Bầu cử và kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua tại Đại hội và không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào HĐQT.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Chuẩn bị quy chế bầu cử, hướng dẫn bầu cử, chuẩn bị hòm phiếu, danh sách các ứng viên để bầu cử.

b. Hướng dẫn các cổ đông bầu cử tại Đại hội: phát phiếu bầu cử cho các cổ đông, hướng dẫn trình tự bỏ phiếu, giám sát việc bỏ phiếu bầu. Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội, giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cử đó cho Thư ký Đại hội.

c. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự đại hội đối với từng vấn đề thảo luận tại Đại hội. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội

3. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Tổ kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch HĐQT, Đoàn thư ký Đại hội do Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

3. Quyết định của Chủ tọa Đại hội về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội thành công tốt đẹp.

5. Đoàn thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Điều 5: Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội.

3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi tất cả các báo cáo và tờ trình được đọc và báo cáo tại Đại hội.

4. Việc biểu quyết thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo nguyên tắc, thể lệ biểu quyết theo điều lệ công ty quy định.

Điều 6: Nguyên tắc biểu quyết.

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình.

2. Những vấn đề biểu quyết trực tiếp tại Đại hội thì Ban tổ chức sẽ xin biểu quyết trực tiếp tại Đại hội theo quy định sau: Các cổ đông tán thành giơ thẻ biểu quyết trước, sau đó đến lượt cổ đông không tán thành giơ thẻ biểu quyết.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi số cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền sở hữu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp nhận.



Điều 7: Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội.

Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại Đại hội phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
2. Phải giơ tay xin ý kiến Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu (trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời thứ tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình).
3. Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của cổ đông nếu thấy cần thiết.
4. Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp thứ tự sau đó.
5. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Ngắn gọn và rõ ràng. Trường hợp ý kiến đề xuất phức tạp, cần nhiều thời gian để trình bày thì cổ đông có thể gửi bằng văn bản đến Ban tổ chức 02 ngày trước kỳ diễn ra Đại hội.
 - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
 - Không đề xuất các vấn đề thuộc quyền hạn của HĐQT.
 - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 8: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản, các vấn đề biểu quyết thông qua trước Đại hội phải được đưa vào Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU
CAO SU
M.S.D. M. 02.000.000
QUẬN 3 - T.P. HỒ CHÍ MINH



Phan Đình Phúc



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP VÀ XNK CAO SU
NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua ngày 05/6/2020;

Căn cứ Quy chế Quản lý nội bộ về Quản trị Công ty của Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su được Hội đồng quản trị thống nhất thông qua ngày 12/04/2018,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su tiến hành bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo các quy định sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng bầu cử

1. Nguyên tắc bầu cử:

Việc bầu cử thành viên HĐQT của Công ty CP Công nghiệp và XNK Cao su được thực hiện theo nguyên tắc:

- Bầu cử công khai, trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- Việc bầu cử thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày 19/2/2021.

Điều 2: Số lượng, tiêu chuẩn thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025:

1. Số lượng thành viên:

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung là 02 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT:

Nhiệm kỳ của HĐQT không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

- Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 3: Đối tượng được quyền đề cử ứng viên HĐQT :

Ứng viên HĐQT sẽ do HĐQT đương nhiệm đề cử và được Đại hội thống nhất thông qua.

Điều 4: Phương thức và cách thức bầu cử:

1. Phương thức bầu cử:

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó:

- Mỗi cổ đông có tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) **nhân với số thành viên được bầu** của HĐQT .
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dồn hết tổng số quyền biểu quyết của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia tổng số quyền biểu quyết cho một số ứng cử viên.
- Tổng số quyền biểu quyết cho các ứng viên không được vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.

2. Cách thức bầu cử:

Thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Cổ đông tự ghi số cổ phần được quyền biểu quyết cho mỗi ứng viên được chọn trong tổng số cổ phần được quyền biểu quyết của mình. Kết quả kiểm phiếu được ghi vào Biên bản kiểm phiếu.

Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu do Ban tổ chức phát hành, được in thống nhất, có họ tên, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết, có đóng dấu của Công ty ở góc phía trên bên trái.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu theo mã số cổ đông.
- Cổ đông phải tự mình ghi số cổ phần được quyền biểu quyết vào phiếu bầu cho ứng viên được chọn. Phiếu bầu được ghi **tối đa bằng số cổ phần** được quyền biểu quyết **hoặc một phần** số cổ phần được quyền biểu quyết.
- Phiếu bầu không được tẩy xoá, sửa chữa nội dung. Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác và hủy phiếu bầu cũ.

Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu của Công ty, hoặc viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được Đại hội thông qua.
- Bỏ phiếu trắng hoặc đánh dấu X vào ô số cổ phần bầu.
- Phiếu có tổng số quyền biểu quyết vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu hoặc được ủy quyền.



Điều 6: Ban kiểm phiếu, nguyên tắc kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội thông qua.
- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

2. Nguyên tắc kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Kiểm phiếu phải được tiến hành ngay tại cuộc họp sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và công bố tại Đại hội.

Điều 7: Nguyên tắc trúng cử:

Theo quy định tại khoản 3 điều 148 Luật doanh nghiệp 2020, người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố tại Đại hội.

Điều 9: Khiếu nại và xử lý khiếu nại:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

Điều 10: Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế bầu cử thành viên HĐQT Công ty CP Công nghiệp & XNK Cao su nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm có 10 điều có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua trước khi bầu cử và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.



Phan Đình Phúc